

Đào tạo về giới trong các trường đại học ở Việt Nam

Lê Anh Thu

Lịch sử phát triển xã hội cho thấy không thể có tiến bộ xã hội thực sự nếu vẫn còn một bộ phận nào đó của xã hội bị đối xử bất công và bị loại trừ. Các nghiên cứu chỉ ra rằng bất bình đẳng giới là nhân tố cản trở khả năng tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo và cải thiện chất lượng cuộc sống. Ở nơi nào, xã hội nào bất bình đẳng giới càng cao thì ở nơi đó, xã hội đó sự nghèo khổ, lạc hậu, suy dinh dưỡng, bệnh tật, ốm đau, bần cùng và bất công càng lớn. Bất bình đẳng giới ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của phụ nữ và trẻ em gái, nhưng cái giá đầy đủ của chúng, suy cho cùng, lại đè nặng lên tất cả mọi người. Hậu quả của bất bình đẳng giới không loại trừ một ai, thậm chí những thế hệ tương lai cũng tiếp tục chịu thiệt thòi.

Liệu có chiến lược nào có thể phá vỡ vòng quay của bất bình đẳng giới? May mắn là có. Phát triển kinh tế và cải cách thể chế đã mở ra nhiều hướng đi để cải thiện chất lượng cuộc sống và nâng cao quyền của phụ nữ. Có rất nhiều bằng chứng chứng minh cho tính đúng đắn của chiến lược này. Nhưng một mình sự tăng trưởng hoặc cải cách thể chế thì không đủ để tạo nên sự thay đổi. Giáo dục được xem là một trong những biện pháp quan trọng nhằm xóa bỏ bất bình đẳng giới – ngay từ trong nhận thức.

Việc đưa những nội dung về Giới vào chương trình đào tạo góp phần làm giảm bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Đồng thời, chúng giúp tăng cường sự tôn trọng của xã hội đối với các quyền của phụ nữ, làm thay đổi thái độ và khuôn mẫu giới truyền thống. Giáo dục và đào tạo về Giới chính là một cuộc cách mạng thầm lặng để xóa bỏ định kiến về giới, làm thay đổi nhận thức của nam giới về phụ nữ, thay đổi hành vi đối với các quan hệ giới ngay từ khi họ còn ngồi trên ghế nhà trường.

Việc tuyên truyền, giáo dục về Giới ở nước ta mới chỉ bắt đầu trong gần hai thập niên trở lại đây, nhưng đã có sự phát triển thật nhanh chóng. Trên bình diện quốc

gia, nhiều bộ - ngành địa phương đã tổ chức các cuộc hội thảo, tập huấn ngắn hạn về giới nhằm nâng cao nhận thức và làm rõ ý nghĩa của giới đối với hoạt động của ngành hoặc của địa phương mình. Các cuộc hội thảo, các khóa tập huấn nâng cao nhận thức về giới được tổ chức ở mọi nơi, mọi cấp với sự tham gia của các nhóm xã hội khác nhau.

Trong lĩnh vực khoa học, nghiên cứu về Giới cũng có sự phát triển nhanh chóng. Thật khó có thể thống kê hết đã có bao nhiêu nghiên cứu về Giới và phụ nữ được thực hiện kể từ khi khoa học Giới du nhập vào Việt Nam. Rất nhiều công trình nghiên cứu cấp nhà nước, khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn cao học, luận văn tiến sĩ nghiên cứu về chủ đề Giới.

Có thể nói, hoạt động đào tạo, giảng dạy, nghiên cứu về Giới thật sự nở rộ trong những năm gần đây. Tuy nhiên, chúng chủ yếu diễn ra ngoài phạm vi của trường Đại Học. Trong thực tế, hiện đang tồn tại một sự mất cân bằng khá lớn giữa đào tạo về Giới trong xã hội và hoạt động đào tạo Giới một cách chính quy trong trường ĐH dành cho SV – những người được kỳ vọng sẽ làm thay đổi các mối quan hệ giới bất bình đẳng.

Mặc dù những nghiên cứu về Giới ở Việt Nam đã có từ hơn 20 năm trước và hiện nay một số các trường ĐH khối KHXH như ĐHKHXH & NV – ĐHQGHN, Đại học mở bán công Tp HCM, Đại học Khoa học Huế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền... đã có nghiên cứu và giảng dạy về Giới, tuy nhiên những chương trình nghiên cứu và giảng dạy về Giới hoàn toàn riêng biệt và bị bó hẹp trong một số khoa chuyên ngành như Tâm lý học, Xã hội học và Công tác xã hội. Đối với một số trường ĐH thuộc khối ngành Luật, Kinh tế, Kiến trúc.v.v... Giới được đưa vào giảng dạy bằng cách lồng ghép hoặc với tư cách là một môn tự chọn. Có thể nói hiện nay trên toàn quốc, chưa có sự liên thông về các chương trình đào tạo về giới. Vì vậy cần thiết có sự trao đổi, chia sẻ những kết quả nghiên cứu cũng như có những đánh giá về chất lượng đào tạo về Giới trong các trường ĐH Việt Nam hiện nay.

Nghiên cứu này nhằm tiến hành tìm hiểu tình hình thực tế và nhu cầu đào tạo khoa học về Giới ở một số trường ĐH VN, góp phần nâng cao nhận thức giới trong đội ngũ cán bộ giảng viên, SV của các trường đại học và định hướng xây dựng chương trình đào tạo cử nhân khoa học về Giới cho những năm sắp tới. Hướng tới

khảo sát về thực trạng đào tạo về Giới trong các trường ĐH ở Việt Nam, đề tài này nhằm chỉ ra thực trạng đào tạo Giới trong các trường ĐH ở Việt Nam hiện nay, đồng thời đánh giá nhu cầu xây dựng chương trình đào tạo cử nhân khoa học về Giới cho những năm sắp tới.

Đào tạo giới trong các trường ĐH ở Việt Nam

1. Thông tin chung.

Như đã từng đề cập, nghiên cứu và đào tạo Giới ở Việt Nam có lịch sử hình thành từ những nghiên cứu về phụ nữ. Ở Việt Nam, ý tưởng nghiên cứu về phụ nữ được cụ thể hóa bằng việc thành lập trung tâm nghiên cứu khoa học về Phụ nữ (1987) – một cơ sở nghiên cứu thuộc Ủy ban khoa học xã hội, nay là Viện khoa học xã hội và nhân văn quốc gia. Đầu những năm 90 của thế kỷ trước (giai đoạn 1992 – 1995), nghiên cứu khoa học về phụ nữ đã xâm nhập vào một số trường ĐH lớn ở Việt Nam như ĐH KHXH&NV – ĐH QGHN, ĐH KHXH & NV – ĐH QG Tp HCM, ĐH Công đoàn, ĐH An ninh, Học viện báo chí và ĐH mở bán công Tp HCM với tên gọi là Phụ nữ học.

Tại khoa XH học và Tâm lý học thuộc ĐH KHXH & NV – ĐH QGHN, Phụ nữ học được giảng dạy từ năm học 1995 – 1996 với tư cách là một môn học (2 học trình). Một vài năm sau đó, những luận án thạc sĩ XHH đầu tiên với chủ đề về phụ nữ như “ Phụ nữ cao tuổi”, “Nạo thai ngoài hôn nhân” đã được bảo vệ thành công trên giảng đường trường ĐHKHXH & NV – ĐH QGHN.

Hiện nay, trên toàn quốc, theo thống kê không đầy đủ của chúng tôi, có tất cả 13 ĐH có khoa/bộ môn đào tạo những môn học có liên quan đến giới. Tỉ lệ các trường ĐH có hoạt động giảng dạy những môn liên quan về giới chiếm 9,35% trong tổng số các trường ĐH trên toàn quốc.

2. Đánh giá của người học về vấn đề đào tạo giới.

Sự đánh giá của SV về chất lượng đào tạo những môn học có liên quan đến Giới được giảng dạy trong các trường ĐH hiện nay được phân tích theo các khía cạnh:

Nhận thức của SV về bản chất/đối tượng của KH Giới; Nội dung chương trình đào tạo Giới; Phương pháp đào tạo về Giới của giảng viên; Hứng thú của SV khi học về Giới; Thuận lợi/khó khăn khi học và dạy về Giới; Tính ứng dụng của KH Giới với SV và nhu cầu đào tạo Giới trong trường ĐH.

3. Nội dung chương trình đào tạo giới.

Như đã đề cập, nghiên cứu tìm hiểu 3 môn học liên quan tới Giới là Xã hội học giới, Giới và phát triển và Tâm lý học Giới. Trong mẫu nghiên cứu, môn Xã hội học về Giới được giảng dạy ở khoa XHH thuộc cả 3 trường là ĐH KHXH & NV – ĐHQGHN; ĐH Đà Lạt và Học viện báo chí tuyên truyền. Môn Giới và phát triển được dạy ở Khoa XHH – ĐH KHXH & NV – ĐHQGHN và ở Khoa XHH và Công tác xã hội – ĐH Đà Lạt. Khoa Tâm lý học – ĐH KHXH & NV – ĐH QGHN là cơ sở duy nhất trong cả nước giảng dạy về Tâm lý học Giới.

Điểm chung trong nội dung của cả 3 môn học này là phần kiến thức tổng quan liên quan đến giới nhằm giới thiệu đối tượng, phương pháp nghiên cứu, những thuật ngữ cơ bản và quan trọng nhất về Giới. Sau đó tùy thuộc vào đặc trưng từng ngành, từng môn học liên quan đến Giới sẽ được khai thác ở các góc độ khác nhau. Vd, ở góc độ chuyên môn, Tâm lý học giới tập trung xem xét các hoàn cảnh hiện tại của một cá nhân, một nhóm xã hội cụ thể đã lĩnh hội các vai trò ra sao và hành vi giới của họ được thể hiện qua nhận thức, cảm xúc, thái độ thế nào. Nói cách khác, Tâm lý học Giới quan tâm đến sự khác biệt tâm lý xã hội được hình thành trong quá trình tương tác giữa nhóm nam và nhóm nữ trong bối cảnh cụ thể.

4. Phương pháp đào tạo về Giới.

Phương pháp mà GV sử dụng để truyền đạt kiến thức là một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của môn học. Có những ý kiến cho rằng việc GV thành thực về phương pháp giảng dạy, linh hoạt trong việc sử dụng phương pháp còn quan trọng hơn cả kiến thức của họ

Đánh giá về phương pháp đào tạo Giới mà GV đang sử dụng hiện nay, 29,3% SV đánh giá tốt, 59,7%SV đánh giá khá và 10% SV đánh giá trung bình.

Phương pháp giảng dạy chính của GV trong những môn học liên quan đến Giới hiện nay bao gồm: thuyết giảng; thảo luận; làm bài tập nhỏ trong lớp.

Việc linh hoạt thay đổi các phương pháp giảng dạy để tránh sự nhàm chán đều được GV ý thức sử dụng. Việc sử dụng các phương pháp này mặc dù hiệu quả nhưng không dễ dàng triển khai trong thực tế.

5. Nhu cầu đào tạo Giới trong trường ĐH.

Thông qua những kết quả phân tích trên, chúng tôi thấy rằng mặc dù khoa học về Giới còn khá non trẻ ở Việt Nam nhưng khi đưa vào giảng dạy tại một số trường ĐH đã được các em SV nhiệt tình đón nhận, đánh giá cao về môn học trên cả hai phương diện là nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy. Trong quá trình dạy và học về Giới, mặc dù còn một số khó khăn nhưng cả GV và SV đều rất hứng thú và gắn bó với môn học. Tuy nhiên, nhu cầu đào tạo về Giới ở trong các trường ĐH hiện nay nên phát triển theo xu hướng nào? Chúng ta chỉ nên dừng lại ở việc đào tạo Giới với tư cách là một môn học như hiện nay, hay nên lồng ghép nội dung về Giới trong các môn học khác? Ở một mức độ cao hơn nữa, chúng ta nên đào tạo Giới như một chuyên ngành riêng biệt, độc lập (cử nhân), hay nên đào tạo để cung cấp những chuyên gia về Giới (trình độ thạc sĩ, tiến sĩ).